

Bản án số: 109/2022/HS-PT

Ngày: 03 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 565/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn S (L). Do có kháng cáo của bị cáo S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HS-ST ngày 20/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn S (L), sinh ngày 08/8/1992; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1964; Mẹ: Trịnh Thị P1, sinh năm 1960; Anh, chị, em: Có 05 người, bị cáo là người thứ 5; Vợ: Nguyễn Thị Tố N (bị cáo trong vụ án).

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến ngày 18/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị Tố N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/6/2020, Đoàn biên phòng cửa khẩu Long Bình – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh An Giang tổ chức tuần tra, kiểm soát biên giới tại khu vực bến đò M thuộc ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang phát hiện Nguyễn Thị Tố N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 1Q – 8823 (biển kiểm soát Campuchia) chở Nguyễn Văn S (L) nhập cảnh trái phép từ khu vực vành đai biên giới Campuchia về Việt Nam nên ra hiệu dừng P1 tiện để kiểm tra, phát hiện trên xe mô tô biển kiểm soát 1Q – 8823 có treo 01 bọc nylon màu hồng bên trong có 01 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tạm giữ N, S để xử lý. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N, S tại phòng 203 nhà trọ “T” thuộc ấp S1, xã K, huyện A thu giữ thêm 02 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy.

Ngày 02/7/2020 N, S bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng đầu năm 2020, Nguyễn Thị Tố N chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn S (L) và thuê trọ nhà trọ “H” thuộc xã K, huyện A, tỉnh An Giang để chung sống. Từ đầu tháng 5/2020 đến ngày 19/6/2020, do nghiện ma túy và để có tiền tiêu xài, N, S qua Campuchia gặp các đối tượng tên Kha L2 và P1 (không rõ họ tên, địa chỉ, gần nhà mẹ ruột N đang sinh sống) mua ma túy nhiều lần, mỗi lần 01 bọc ma túy giá từ 200.000 đồng – 1.500.000 đồng, đem về nhà trọ “H” phân lẻ để sử dụng và bán lại. Cụ thể:

- N bán cho M1 10 lần, mỗi lần 01 bọc ma túy giá 300.000 đồng. trong đó, có 01 lần N đi cùng với S đem ma túy bán cho M1 tại nhà của Nguyễn Lý H1 ở ấp T1, thị trấn L3, huyện A.

- N, S bán cho Cù Minh T2 02 lần, mỗi lần 01 bọc với giá 300.000 đồng. Trong đó 01 lần N giao tại khu vực cầu L4 và 01 lần S giao tại nhà trọ “H”. Bán cho Trần Thị T3, Trà M2, Nguyễn Văn Bé T4 nhiều lần tại nhà trọ “H”, mỗi lần 01 bọc giá từ 150.000 đồng – 300.000 đồng.

- S bán cho Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hoài P1 nhiều lần, mỗi lần 01 bọc giá từ 200.000 đồng – 500.000 đồng tại nhà trọ “H”, Cống Sa T6 và quán cà phê “K1”.

Ngoài ra, ngày 14/6/2020 N còn khai nhờ Nguyễn Hoài P1 mua bọc ma túy, giá 600.000 đồng để sử dụng và bán lại cho Trà M2, Nguyễn Văn Bé T4 mỗi người 150.000 đồng, bán cho T3 02 lần 450.000 đồng. Trong đó có 01 lần

T3 mua 01 bọc ma túy với giá 300.000 đồng, T3 nhờ Võ Hoàng P2 đi nhận ma túy về cho T3.

Ngày 19/6/2020, S và N đến thuê trọ tại phòng 203 nhà trọ “T” thuộc ấp S1, xã K, huyện A. Cùng ngày, Trần Thị T3 đến gặp N đưa 600.000 đồng nhờ mua ma túy đá sử dụng, N hùn thêm 900.000 đồng, rồi S Campuchia gặp P1 mua 01 bọc ma túy giá 1.500.000 đồng, đem về nhà trọ “T”. Số lượng ma túy mua lần này, N khai: Phân lẻ đưa cho T3 01 bọc ma túy (tương đương với số tiền T3 nhờ mua) và bán lại cho T3 01 bọc ma túy giá 300.000 đồng, Trà M2 01 bọc ma túy giá 150.000 đồng; ngoài ra T3, Trà M2, Bé T4 còn rủ N đến nhà trọ “H” sử dụng ma túy, tại đây T3, Bé T4, Trà M2 mỗi người hùn 150.000 đồng mua 01 bọc ma túy của N về để sử dụng chung. Số ma túy còn lại, N đem về nhà trọ “T” cất giấu trong túi quần jean của N. Lần này, S không biết N có cất giấu ma túy tại phòng trọ.

Đến khoảng 19 giờ ngày 23/6/2020, Nguyễn Vũ T7 đến nhà trọ “T” đến gặp N hỏi mua 01 bọc ma túy và đưa trước cho N 7.000.000 đồng, đồng thời Trần Thị T3 đưa 600.000 đồng cho N nhờ mua ma túy dùng nên N liên lạc với P1 đặt 01 bọc ma túy với giá 1.050.000 Ria (tương đương 6.900.000 đồng). Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 1Q – 8823 chở S đến khu vực nhà thờ ở Campuchia, tại đây S ở lại giữ xe còn N đến gặp P1 nhận ma túy đựng trong bọc nylon màu đen, N treo bọc nylon đựng ma túy trên xe mô tô, rồi điều khiển xe chở S về Việt Nam, trên đường về đến khu vực vườn xoài M6 thì bị phát hiện bắt quả tang. Đồng thời, khám xét nơi ở của N, S tại nhà trọ “T” thu giữ thêm 01 bọc ma túy trong túi quần jean của N cất giấu trước đó.

Căn cứ Kết luận giám định số 145/KLGT-PC09(MT) ngày 26/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Mẫu M1 (thu giữ khi bắt quả tang) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 24,9129 gam.

- Mẫu M2 (thu giữ khi khám xét tại nơi ở của N, S) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 7,4641 gam.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSAG-P1 ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Thị Tố N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, g, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 20/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b, g, i khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. (Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến ngày 18/01/2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Tố N, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã quy kết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì mức án của Tòa án cấp sơ thẩm là quá nặng, bị cáo không hưởng lợi từ việc mua bán ma túy của N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, g, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S thay đổi lời khai so với phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai qua Campuchia mua ma túy cùng N, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã quy kết; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt từ 6 tháng đến 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua quá trình điều tra đã xác định: Khoảng đầu năm 2020, Nguyễn Thị Tố N chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn S và thuê trọ nhà trọ “H” thuộc xã K, huyện A, tỉnh An Giang để chung sống. Từ đầu tháng 5/2020 đến ngày

19/6/2020, do nghiện ma túy và để có tiền tiêu xài, N và S qua Campuchia gặp các đối tượng tên Kha L2 và P1 (không rõ họ tên, địa chỉ, gần nhà mẹ ruột N đang sinh sống) mua ma túy nhiều lần, mỗi lần 01 bọc ma túy giá từ 200.000 đồng – 1.500.000 đồng, đem về nhà trọ “H” phân lẻ để sử dụng và bán lại.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/6/2020, khi các đối tượng đi mua ma túy từ Campuchia về tới khu vực bến đò M thuộc ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang thì bị Đoàn biên phòng cửa khẩu Long Bình – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh An Giang tổ chức tuần tra, kiểm soát biên giới phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng qua giám định là 24,9129 g Methamphetamine.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo và bị cáo N, cũng như lời khai của bị cáo N, lời khai của Trà M2, lời khai của Trần Thị T3 tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hoài P1, Cù Minh T2, Lê Văn M1, Võ Hoàng P2; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 145/KLGT-PC09(MT) ngày 26/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, g, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo S:

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò của bị cáo là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội đồng thời cũng đã xem xét tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu và mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn S không phải chịu theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

2/ Áp dụng điểm b, g, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. (Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến ngày 18/01/2021).

3/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Văn Kết

Nguyễn Hồ Tâm Tú

Trần Thị Hòa Hiệp